

Số: 1005/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất, khai thác nguồn nước mặt công trình Dự án cấp nước thô cho Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất (giai đoạn 1)

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số:100579.....
	Ngày:30/11/18.....
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;
Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
Căn cứ Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh;
Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 46/GP-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5619/STNMT-TNN ngày 23/11/2018 kèm theo Văn bản thẩm định số 5618/TĐHS-STNMT ngày 23/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất (có địa chỉ tại Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 46/GP-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Dự án cấp nước thô cho Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất (giai đoạn 1).
2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Cấp nước sản xuất công nghiệp và sinh hoạt trong Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất.
3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Sản xuất công nghiệp và sinh hoạt.
4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng: 4.000 đồng/m³.
5. Tổng số tiền phải nộp: 6.322.822.272 đồng (Sáu tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn, hai trăm bảy mươi hai đồng).

Trong đó:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên (2019): 1.264.564.454 đồng.
- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2020, 2021, 2022): 1.264.564.454 đồng.

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng (2023): 1.264.564.454 đồng.

6. Phương án nộp tiền: Nộp theo Năm.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm: Ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

2. Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất có trách nhiệm:

a) Nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 13 và Điều 17 Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP(NL), CBTH;
- Lưu: VT, CN (Inphong662)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng